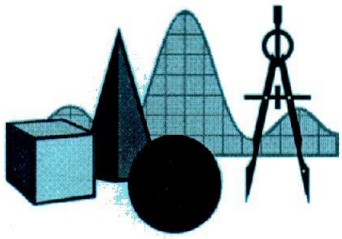
Người ký: LÊ HỮU PHƯỚC
Cơ quan: CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT LƯỚI SÀI GÒN
Email: sfnetco@sfn.vn
Ký ngày: 11/03/2026 16:58:05

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT LƯỚI SÀI GÒN

ααα

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2025



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

Tên công ty đại chúng : CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT LƯỚI SÀI GÒN

Năm báo cáo : Năm 2025

I.Thông tin chung :

1.Thông tin khái quát :

- Tên Công ty: CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT LƯỚI SÀI GÒN
- Tên tiếng Anh: SAIGON FISHING NET JOINT STOCK COMPANY
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số : 0300669828
- Vốn điều lệ : 30.000.000.000 đồng
- Vốn đầu tư của Nhà nước : 12.000.000.000 đồng (40%)
- Địa chỉ: 89 Nguyễn Khoái, Phường Vĩnh Hội, Tp. HCM
- Điện thoại: (++84-28) 39400945 Fax: (++84-28) 39401580
- Email: sfnetco @ sfn.vn
- Website: www.sfn.vn
- Tên viết tắt: SFN

2. *Quá trình hình thành và phát triển :*

Công ty Cổ phần Dệt lưới Sài Gòn tiền thân là Trúc Giang Kỹ Nghệ Công ty được thành lập từ năm 1968, là một trong những Công ty Dệt lưới đánh cá lớn và uy tín nhất ở miền Nam Việt Nam.

Tháng 12/1978 theo Quyết định số 2282/STS-TCCB ngày 15/12/1978 của Sở Thủy sản sát nhập Xưởng Nhựa số 6, Công ty Trần Phục Phát và Việt Nam Dệt lưới Công ty thành lập Xí nghiệp quốc doanh Dệt Lưới Bao Bì, tiếp tục kế thừa, duy trì và phát triển sản phẩm truyền thống của Trúc Giang Kỹ Nghệ Công ty là sản xuất các loại chỉ cước và các loại lưới đánh bắt thủy hải sản mà chủ yếu phục vụ cho ngư trường miền Nam Việt Nam.

Xí nghiệp đã tiếp tục gia tăng sản lượng và mở rộng thị trường tiêu thụ ở miền Nam, miền Trung, một số tỉnh phía Bắc và tiến xa hơn nữa là thị trường các nước Châu Âu, Châu Á bằng cách đầu tư thêm máy móc thiết bị hiện đại, phát huy tối đa năng lực sản xuất để làm ra sản phẩm đạt chất lượng cao đáp ứng nhu cầu tiêu thụ trong nước và xuất khẩu.

Chuyển đổi sở hữu thành Công ty Cổ phần:

Ngày 12/03/1999 theo Quyết định số 1125/QĐ-TTCP của Thủ Tướng Chính Phủ, công ty thực hiện quá trình cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước nhằm nâng cao khả năng cạnh tranh của doanh nghiệp, phát huy nội lực và huy động thêm các nguồn vốn từ bên ngoài để củng cố và phát triển.

Ngày 24/04/2000, Công ty chính thức hoạt động theo mô hình công ty cổ phần và cổ đông Nhà Nước nắm giữ 40% vốn điều lệ Công ty.

Chuyển sang hoạt động theo mô hình Công ty cổ phần, Công ty đã không ngừng nổ lực nâng cao năng lực sản xuất, mở rộng thị phần, gia tăng giá trị doanh nghiệp, ngày càng chứng tỏ được năng lực của mình trong cạnh tranh trên đường hội nhập và góp phần vào việc thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế- xã hội của đất nước.

Niêm yết:

Ngày 29/11/2006, cổ phiếu của Công ty đã chính thức niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh với nội dung sau:

Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông

Mã chứng khoán: SFN

Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 đồng/ cổ phiếu

Số lượng cổ phiếu được đăng ký giao dịch: 3.000.000 cổ phiếu

Tổng giá cổ phiếu được niêm yết theo mệnh giá: 30.000.000.000 đồng Việt Nam.

Cổ phiếu quỹ hiện giữ (tính đến 31/12/2012) : 135.850 cổ phiếu

Cổ phiếu của Công ty được chuyển sàn giao dịch và niêm yết tại sàn Giao dịch Chứng Khoán Hà Nội từ ngày 11/06/2009 theo Quyết định của Trung tâm Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh :

Theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty cổ phần

Mã số doanh nghiệp : 0300669828

Đăng ký lần đầu : ngày 24 tháng 04 năm 2000

Đăng ký thay đổi lần thứ 11 : ngày 29 tháng 07 năm 2022

- Nhập khẩu các loại máy móc, thiết bị, vật tư, nguyên liệu cho nhu cầu sản xuất và kinh doanh.
- Kinh doanh hàng mây tre lá.
- Sản xuất và nhận gia công các loại chỉ cước, các loại lưới phục vụ đánh bắt thủy sản, nông nghiệp, thể thao, nuôi rong, bảo hộ lao động dùng trong xây dựng, trong các ngành chăn nuôi, trồng trọt đối với các khách hàng trong nước và xuất khẩu.
- Kinh doanh hàng may mặc
- Thiết kế, chế tạo máy móc, thiết bị, phụ tùng sản xuất lưới phục vụ các ngành thủy sản, nông nghiệp, xây dựng, thể dục thể thao và bảo hộ lao động.
- Xây dựng nhà các loại
- Kinh doanh bất động sản.
- Kinh doanh các loại hạt nhựa, ngư cụ vật tư thủy sản.

4.Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý :

Báo cáo Hội đồng quản trị :

I. Thành phần hội đồng quản trị:

1. Ông Bùi Văn My - Đại diện quản lý phần vốn Nhà nước tại Công ty với 40% vốn điều lệ

Chức danh: Chủ Tịch Hội Đồng Quản Trị của Công ty.

2. Ông Lê Hữu Phước - nắm giữ 0,41% vốn điều lệ.

Chức danh: Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị - kiêm Giám đốc điều hành.

3. Bà Cao Thị Thúy - nắm giữ 7,75% vốn điều lệ.

Chức danh: Thành viên Hội đồng Quản trị.

4. Bà Lê Thị Phương Thảo- nắm giữ 0,71% vốn điều lệ.

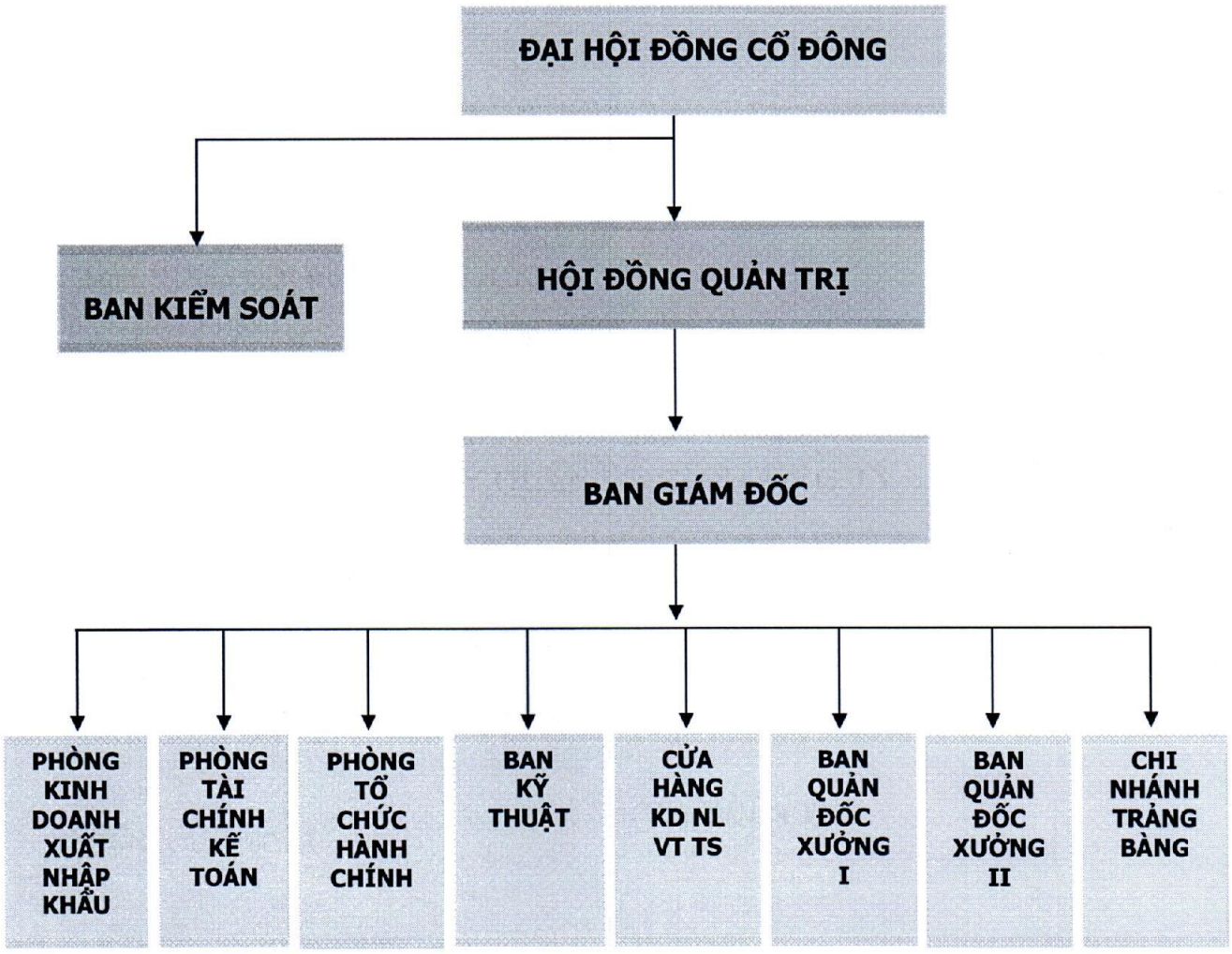
Chức danh: Thành viên Hội đồng Quản trị.

5. Ông Nguyễn Bắc Hải - nắm giữ 0,00% vốn điều lệ.

Chức danh: Thành viên độc lập Hội đồng Quản trị

Các công ty có liên quan (không có)

CƠ CẤU BỘ MÁY QUẢN LÝ CỦA CÔNG TY



THÔNG TIN CỔ ĐÔNG VÀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

Hội Đồng Quản Trị : Gồm có 05 thành viên (bao gồm 01 Chủ Tịch Hội Đồng Quản Trị, 01 Phó Chủ Tịch Hội Đồng Quản Trị và 03 Ủy Viên Hội Đồng Quản Trị), mỗi thành viên có nhiệm kỳ là 5 năm. Trong đó có 01 thành viên là đại diện quản lý phần vốn Nhà nước tại Công ty, 01 thành viên là cổ đông đồng thời làm việc tại Công ty, 03 thành viên là cổ đông ngoài Công ty.

1. Ông BÙI VĂN MY

- Chức vụ hiện tại : Chủ tịch HĐQT Công Ty Cổ Phần Dệt Lưới Sài Gòn
  Đại diện quản lý vốn Nhà nước tại công ty_40% vốn điều lệ.
- Giới tính : Nam
- Ngày sinh : 10/08/1982
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Quảng Ngãi
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Thạc sỹ kinh tế
- Quá trình công tác :
  * Từ 01/2006 đến 03/2009 : Chuyên viên Chi cục phát triển nông thôn TP.HCM
  * Từ 04/2009 đến 12/2010 : Phó Trưởng phòng - Phòng Chính sách Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn.
  * Từ 01/2011 đến 12/2014 : Trưởng phòng - Phòng Chính sách Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn.
  * Từ 01/2015 đến 09/2016 : Phó Giám đốc Trung tâm Tư vấn và Hỗ trợ Nông nghiệp.
  * Từ 10/2016 đến 08/2017 : Quyền Giám đốc Trung tâm Tư vấn và Hỗ trợ Nông nghiệp.
  * Từ 09/2017 đến 02/2020 : Giám đốc Trung tâm Tư vấn và Hỗ trợ Nông nghiệp.
  * Từ 02/2020 đến nay : Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty Nông nghiệp Sài Gòn TNHH Một thành viên.
- Số cổ phần nắm giữ : 1.200.000 cổ phần - Tỷ lệ : 40 %

- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty : Không
- Hành vi vi phạm pháp luật : Không

2. Ông LÊ HỮU PHƯỚC

- Chức vụ hiện tại : Phó Chủ tịch HĐQT Công Ty Cổ Phần Dệt Lưới Sài Gòn
  Giám Đốc Công Ty Cổ Phần Dệt Lưới Sài Gòn
- Giới tính : Nam
- Ngày sinh : 10/11/1957
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Huyện Trà Ôn – Tỉnh Vĩnh Long
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Kỹ sư cơ khí chế tạo máy
- Quá trình công tác :
  * Từ 1976 đến 12/1983 : Nhân viên văn phòng Sở Giao Thông vận tải TP.HCM
  * Từ 1/1984 đến 11/1985 :Kỹ sư cơ khí, nhân viên kỹ thuật XNQD Dệt Lưới Bao Bì
  * Từ 12/1985 đến 9/1997 : Phó Giám Đốc Kỹ Thuật XNQD Dệt Lưới Bao Bì
  * Từ 10/1997 đến 4/2000 : Giám Đốc XNQD Dệt Lưới Bao Bì
  * Từ 5/2000 đến nay : Giám Đốc Công Ty Cổ Phần Dệt Lưới Sài Gòn.
- Số cổ phần nắm giữ : 12.300 cổ phần (mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần)
- Tỷ lệ : 0,41%
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty : Không
- Hành vi vi phạm pháp luật : Không

3. Bà CAO THỊ THÚY

- Chức vụ hiện tại : Chủ tịch HĐQT Công Ty Cổ Phần SXTM Liên Phát
  Thành viên HĐQT Công Ty Cổ Phần Dệt Lưới Sài Gòn
- Giới tính : Nữ
- Ngày sinh : 10/06/1959
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Bình Sơn – Quảng Ngãi

- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân Kinh tế
- Quá trình công tác :
  * Từ 1983 đến 1995 : Công tác tại Tổng Cục Cao su, Khách sạn Hữu Nghị, đi học tại Thái Lan
  * Từ 1996 đến nay : Công ty Cổ Phần SXTM Liên Phát
- Số cổ phần nắm giữ : 232.500 cổ phần (mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần)
- Tỷ lệ : 7,75 %
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty : Không
- Hành vi vi phạm pháp luật : Không

4. Bà LÊ THỊ PHƯƠNG THẢO

- Chức vụ hiện tại : Thành viên HĐQT Công Ty Cổ Phần Dệt Lưới Sài Gòn
- Giới tính : Nữ
- Ngày sinh : 15/7/1958
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Phan Thiết
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân Kinh tế
- Quá trình công tác :
  * Từ 1982 đến 1987 : Trường Trung Cấp Hóa Chất Biên Hòa
  * Từ 1988 đến 1990 : Nhà máy cơ khí Đồng Nai
  * Từ 1991 đến 1995 : Công ty may 30/4 – TP.HCM
  * Từ 1996 đến 1999 : Công ty thời trang Mốt Việt
  * Từ 2000 đến 05/2020 : Công Ty Cổ Phần Dệt Lưới Sài Gòn
  * Từ 06/2020 đến nay : nghỉ hưu
- Số cổ phần nắm giữ : 21.305 cổ phần (mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần)
- Tỷ lệ : 0,71 %
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật : Không

5. Ông NGUYỄN BẮC HẢI

- Chức vụ hiện tại :Thành viên độc lập HĐQT CôngTy Cổ Phần Dệt Lưới Sài Gòn
- Giới tính : Nam
- Ngày sinh : 13/3/1985
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Huyện Cần Giờ, Thành phố Hồ Chí Minh
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh
- Quá trình công tác :
  - * Từ 6/2016 đến 6/2019 : Trưởng phòng Nghiệp vụ, Văn phòng Điều phối Chương trình xây dựng nông thôn mới Thành phố.
  - * Từ 06/2019 đến 02/2020 : Trưởng phòng Kế hoạch – Tổng hợp, Văn phòng Điều phối Chương trình xây dựng nông thôn mới Thành phố.
  - * Từ 02/2020 đến nay : Phó Giám đốc Nhân sự - Hành chính, Tổng Công ty Nông nghiệp Sài Gòn TNHH Một thành viên.
- Số cổ phần nắm giữ : 0.0 cổ phần (mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần)
- Tỷ lệ : 0.00 %
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty : Không
- Hành vi vi phạm pháp luật : Không

Ban Kiểm Soát Công ty: gồm có 03 thành viên (bao gồm 01 Trưởng Ban Kiểm Soát và 02 Ủy Viên Ban Kiểm Soát) trong đó có 02 thành viên là cổ đông, và 01 thành viên do cổ đông Nhà nước cử làm đại diện.

1. Ông NGÔ HỒNG GIANG

- Chức vụ hiện tại :Trưởng Ban Kiểm Soát Công Ty Cổ Phần Dệt Lưới Sài Gòn
- Giới tính : Nam
- Ngày sinh : 27/10/1982
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Ba Vì – Hà Nội

- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Kế toán, Thạc sĩ Luật Kinh tế
- Quá trình công tác :
  * Từ 10/2001 đến 11/2019 : Công tác tại Binh đoàn 16 - Bộ Quốc Phòng
  * Từ 11/2019 đến 4/2021 : Kinh doanh tự do
  * Từ 04/2021 đến nay : Nhân viên Phòng Tài chính - Kế toán Tổng Công ty Nông nghiệp Sài Gòn TNHH Một thành viên.
  * Từ 04/2024 đến nay: Trưởng Ban Kiểm Soát Công Ty Cổ Phần Dệt Lưới Sài Gòn
- Số cổ phần nắm giữ : 0.0 cổ phần (mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần)
- Tỷ lệ : 0 %
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty : Không
- Hành vi vi phạm pháp luật : Không

2. Ông NGUYỄN VĂN KHAI

- Chức vụ hiện tại :Thành viên Ban Kiểm Soát Công Ty Cổ Phần Dệt Lưới Sài Gòn
- Giới tính : Nam
- Ngày sinh : 18/12/1961
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : TP.HCM
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế, chuyên ngành tài chính kế toán
- Quá trình công tác :
  * Từ 1976 đến 2004 : Nông trường Lê Minh Xuân
  * Từ 2004 đến 2005 : Công Ty Cây Trồng Thành Phố
  * Từ 2005 đến 10/2015 : Tổng Công Ty Nông Nghiệp Sài Gòn TNHH 1TV
  * Từ 11/2015 đến nay : nghỉ hưu
- Số cổ phần nắm giữ : 1.000 cổ phần (mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần)
- Tỷ lệ : 0,03 %
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty : Không
- Hành vi vi phạm pháp luật : Không

3. Bà PHẠM THỊ CÚC

- Chức vụ hiện tại :Thành viên Ban Kiểm Soát Công Ty Cổ Phần Dệt Lưới Sài Gòn
- Giới tính : Nữ
- Ngày sinh : 10/06/1960
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : TP.HCM
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Đại học Kinh tế TP.HCM
- Quá trình công tác :

  * Từ 1982 đến 1988 : Công tác tại Ngân Hàng Nhà Nước TP.HCM
  * Từ 1988 đến 2015 : Công tác tại Ngân Hàng NN và PTNN TP.HCM
  * Từ 2015 đến nay : nghỉ hưu
- Số cổ phần nắm giữ : 15.300 cổ phần (mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần)
- Tỷ lệ : 0,51 %
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty : Không
- Hành vi vi phạm pháp luật : Không

II.Tình hình hoạt động trong năm :

1.*Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh* :

THỰC HIỆN CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH NĂM 2025

Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện 2025	So sánh			
			Kế hoạch 2025		Thực hiện 2024	
			Số liệu	Tỷ lệ(%)	Số liệu	Tỷ lệ (%)
B	C	1	2	3=1/2	4	5=1/4
Tổng doanh thu	vnđ	152.708.814.070	143.856.125.000	106,15	144.124.147.101	105,96
Tổng chi phí	vnđ	138.689.590.838	134.084.599.902	103,43	133.482.818.645	103,90
Lợi nhuận trước thuế	vnđ	14.019.223.232	9.771.525.098	143,47	10.641.328.456	131,74
Lợi nhuận sau thuế	vnđ	11.119.769.046	7.817.220.078	142,25	8.452.899.966	131,55
Nộp ngân sách	vnđ	7.691.338.280	8.351.305.020	92,10	7.985.594.760	96,32

- Doanh thu năm 2025 là 152,7 tỷ đồng, đạt 106,15% kế hoạch. Doanh thu năm 2025 đạt 105,96% doanh thu cùng kỳ năm 2024 do năm 2025 tình hình tiêu thụ chỉ-lưới ổn định ở cả 3 miền Bắc -Trung và Nam.
- Tổng chi phí thực hiện năm 2025 là 138,6 tỷ đồng, đạt 103,43% so với kế hoạch và đạt 103,90% so với cùng kỳ năm 2024 do:
  + Năm 2025 Công ty vay vốn từ ngân hàng để đầu tư nhà xưởng tại KCN Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh, phát sinh chi phí lãi vay 1.289.118.356 đồng .
  + Chi phí nguyên liệu hạt nhựa đầu vào ổn định.
- Lợi nhuận trước thuế năm 2025 là 14,0 tỷ đồng, đạt 143,47 % kế hoạch và đạt 131,74 % so với cùng kỳ năm 2024.
- Nộp Ngân sách năm 2025 đạt 7,6 tỷ đồng, giảm 3,68% so với cùng kỳ năm 2024.

2.Tổ chức và nhân sự :

Tóm tắt lý lịch của cá nhân trong Ban điều hành:

2.1. Ông LÊ HỮU PHƯỚC

- Chức vụ hiện tại : Giám Đốc Công Ty Cổ Phần Dệt Lưới Sài Gòn
  Phó Chủ tịch HĐQT Công Ty Cổ Phần Dệt Lưới Sài Gòn
- Giới tính : Nam
- Ngày sinh : 10/11/1957
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Huyện Trà Ôn – Tỉnh Vĩnh Long
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Kỹ sư cơ khí chế tạo máy
- Quá trình công tác :
  * Từ 1976 đến 12/1983 : Nhân viên văn phòng Sở Giao Thông vận tải TP.HCM
  * Từ 1/1984 đến 11/1985 :Kỹ sư cơ khí, nhân viên kỹ thuật XNQD Dệt Lưới Bao Bì
  * Từ 12/1985 đến 9/1997 : Phó Giám Đốc Kỹ Thuật XNQD Dệt Lưới Bao Bì
  * Từ 10/1997 đến 4/2000 : Giám Đốc XNQD Dệt Lưới Bao Bì
  * Từ 5/2000 đến nay : Giám Đốc Công Ty Cổ Phần Dệt Lưới Sài Gòn.
- Số cổ phần nắm giữ : 12.300 cổ phần (mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần)
- Tỷ lệ : 0,41%

- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty : Không
- Hành vi vi phạm pháp luật : Không

2.2. Ông LÂM THỐNG NHỨT

- Chức vụ hiện tại : Phó Giám Đốc Công Ty Cổ Phần Dệt Lưới Sài Gòn
- Giới tính : Nam
- Ngày sinh : 19/12/1975
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Bạc Liêu
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân Kinh tế
- Quá trình công tác :
  * Từ 2001 đến 2005 : Nhân viên thống kê phòng Quản đốc Công Ty Cổ Phần Dệt Lưới Sài Gòn.
  * Từ 2006 đến 2009 : Phó Quản đốc Xưởng 1 Công Ty Cổ Phần Dệt Lưới Sài Gòn.
  * Từ 2010 đến 2/2020: Quản đốc Xưởng 1 Công Ty Cổ Phần Dệt Lưới Sài Gòn.
  * Từ 3/2020 đến nay: Phó Giám đốc phụ trách sản xuất Công Ty Cổ Phần Dệt Lưới Sài Gòn.
- Số cổ phần nắm giữ : 4.000 cổ phần (mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần)
- Tỷ lệ : 0,133 %
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật : Không

2.3. Ông NGUYỄN MINH TRƯỜNG

- Chức vụ hiện tại : Phó Giám đốc Công Ty Cổ Phần Dệt Lưới Sài Gòn
- Giới tính : Nam
- Ngày sinh : 24/07/1977
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Tiền Giang

- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế
- Quá trình công tác:
  * Từ 2000 đến 9/2010 : Nhân viên Công Ty Cổ Phần Dệt Lưới Sài Gòn
  * Từ 10/2010 đến 3/2011 :Phó Phòng tài chính Công Ty Cổ Phần Dệt Lưới Sài Gòn
  * Từ 4/2011 đến 06/2022 : Kế Toán Trưởng Công Ty Cổ Phần Dệt Lưới Sài Gòn
  * Từ 07/2022 đến nay : Phó Giám đốc Công Ty Cổ Phần Dệt Lưới Sài Gòn
- Số cổ phần nắm giữ : 1.000 cổ phần (mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần)
- Tỷ lệ : 0,03 %
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật : Không

2.4. Bà NGUYỄN THỊ GIÀU

- Chức vụ hiện tại : Kế Toán Trưởng Công Ty Cổ Phần Dệt Lưới Sài Gòn
- Giới tính : Nữ
- Ngày sinh : 08/02/1988
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : TP.HCM
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế
- Quá trình công tác:
  * Từ 2011 đến 7/2018 : Nhân viên Công Ty Cổ Phần Dệt Lưới Sài Gòn
  * Từ 08/2018 đến 6/2022 :Phó Phòng tài chính Công Ty Cổ Phần Dệt Lưới Sài Gòn
  * Từ 7/2022 đến nay : Kế Toán Trưởng Công Ty Cổ Phần Dệt Lưới Sài Gòn
- Số cổ phần nắm giữ : 1.000 cổ phần (mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần)
- Tỷ lệ : 0,03 %
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật : Không

Quyền lợi của Ban Điều hành :

Công ty trả mức lương phù lợp cho Ban Điều hành, Công ty căn cứ thành tích và hiệu quả sản xuất – kinh doanh để thưởng hàng năm cho Ban Điều hành.

3.Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án :

Kế hoạch năm 2025 đầu tư trị giá 15.302.500.000 đồng.

Thực hiện:

Năm 2025, Công ty chi đầu tư mua và sửa chữa tài sản cố định, hình thành tài sản đất và nhà xưởng tại KCN Trảng Bàng tỉnh Tây Ninh: 42.400.333.884 đồng.

Chi phí đầu tư xây dựng cơ bản : 393.000.000 đồng

Chi phí đầu tư mua sắm tài sản: 346.313.759 đồng

Tổng chi phí đầu tư năm 2025 là : 43.139.647.643 đồng, đạt 281,91% so với kế hoạch.

Các công ty con, công ty liên kết (không có).

4.Tình hình tài chính :

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT VÀ KINH DOANH NĂM 2025

ĐVT: đồng

Chỉ tiêu	Năm 2024	Năm 2025	So sánh (3/2)(%)
1	2	3	4= 3/2
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	142.847.087.541	148.629.275.606	104,05
2. Các khoản giảm trừ			
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	142.847.087.541	148.629.275.606	104,05
4. Giá vốn hàng bán	123.061.018.754	124.984.004.271	101,56
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	19.786.068.787	23.645.271.335	119,50
6. Doanh thu hoạt động tài chính	985.275.248	1.493.405.191	151,57
7. Chi phí tài chính	47.180	1.289.118.356	2.732.340,7
Trong đó: Chi phí lãi vay		*1.289.118.356*	
8. Chi phí bán hàng	2.156.166.802	1.983.448.374	91,99
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	8.265.585.909	10.433.019.837	126,22
10. Lợi nhuận thuần về hoạt động kinh doanh	10.349.544.144	11.433.089.959	110,47
11. Thu nhập khác	291.784.312	2.586.133.273	886,32
12. Chi phí khác			

13. Lợi nhuận khác	291.784.312	2.586.133.273	886,32
14. Tổng lợi nhuận thuần kế toán trước thuế	10.641.328.456	14.019.223.232	131,74
15. Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	2.188.428.490	2.899.454.186	132,49
16. Thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại			
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhậpdoanh nghiệp	8.452.899.966	11.119.769.046	131,55
18.Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	14%		

Tỷ lệ chia cổ tức năm 2025 do Đại hội đồng cổ đông năm 2026 quyết định.

Kết quả kinh doanh năm 2025 so với cùng kỳ năm 2024 đạt được như sau:

* Tổng Doanh thu bán hàng năm 2025 đạt 148,6 tỷ đạt 104,05% so với cùng kỳ , tăng 3,3% so với kế hoạch năm 2025.

* Lợi nhuận trước thuế so với cùng kỳ năm 2024 tăng 31,7%, tăng 43,4% so với kế hoạch năm 2025.

* Cổ tức năm 2025 chưa thực hiện , kế hoạch cổ tức 5% do Đại hội đồng cổ đông năm 2025 thông qua. Đại hội đồng cổ đông năm 2026 vào tháng 04 năm 2026 sẽ quyết định cổ tức năm 2025.

Khả năng thanh toán:

Chỉ tiêu	ĐVT	năm 2025
Khả năng thanh toán hiện hành	Lần	2,81
Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn	Lần	8,62

Khả năng sinh lời:

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2025	So sánh với năm 2024	
			Số liệu	Tỷ lệ (%)
- Tỷ suất lợi nhuận trước thuế / Doanh thu	%	9,18	7,38	124,39 %
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế / Doanh thu	%	7,28	5,87	124,02 %
- Tỷ suất lợi nhuận trước thuế / nguồn vốn	%	10,68	13,65	78,24 %
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế / nguồn vốn	%	8,47	10,84	78,13 %

- Tỷ suất Lợi nhuận trước thuế/Doanh thu năm 2025 là 9,18% và tăng 24,39% so với thực hiện năm 2024.
- Tỷ suất Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu năm 2025 là 10,68%, giảm 21,76% so với năm 2024.

5. *Cơ cấu cổ đông, thay vốn đầu tư của chủ sở hữu :*

Các dữ liệu thống kê về cổ đông (ngày 02/03/2026)

Cơ cấu cổ đông	Số lượng	Số cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ %
Tổng số cổ đông	277	3.000.000	100,00
+ Đã lưu ký			
Trong đó: Cá nhân trong nước	226	1.223.930	40,80
Cá nhân nước ngoài	13	20.440	0,68
Tổ chức trong nước	2	135.870	4,53
Tổ chức nước ngoài	5	5.400	0,18
Cơ cấu cổ đông	**Số lượng**	**Số cổ phần nắm giữ**	**Tỷ lệ %**
+ Chưa lưu ký			
Trong đó: Nhà Nước	1	1.200.000	40,00
Cá nhân trong nước	29	412.860	13,76
Tổ chức trong nước	1	1.500	0,05

Giá trị cổ phiếu quỹ lũy kế tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2025 là : 1.405.126.159 đồng, tương đương 135.850 cổ phiếu, giá mua bình quân : 10.343,22 đồng/cổ phiếu.

II. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc:

1. Đánh giá tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025:

Tình hình địa chính trị trên thế giới biến động phức tạp ảnh hưởng trực tiếp đến giá dầu thô trong cả năm 2025.

Giá nguyên liệu hạt nhựa ổn định từ giữa năm 2025.

Tỷ giá ngoại tệ USD tăng cao từ 25.000 đồng/USD lên 26.500 đồng/USD.

Số cơn bão và áp thấp nhiệt đới nhiều hơn năm 2024, gây ảnh hưởng lớn đến ngành ngư nghiệp và nông nghiệp ở các tỉnh Trung bộ và Bắc bộ.

Ngành dệt lưới trong nước phải cạnh tranh gây gắt với hàng giá rẻ nhập từ nước ngoài về, sản xuất và tiêu thụ chỉ - lưới trong nước gặp nhiều khó khăn hơn.

Năm 2025, Công ty đã hoàn thành việc chuyển nhượng nhà xưởng tại khu công nghiệp Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh theo Nghị quyết của HĐQT năm 2025. Công ty đã thực hiện sửa chữa chỉnh trang lại 02 nhà xưởng vào cuối tháng 10/2025, hoàn thành hệ thống PCCC vào tháng 12/2025 và di dời một phần máy móc thiết bị từ Quận 12 lên Tây Ninh, đã đưa vào hoạt động ổn định.

Thực hiện song hành giữa sửa chữa, xây dựng nhà xưởng và tổ chức sản xuất, di dời máy móc thiết bị, từng bước tạo dựng dây chuyền sản xuất, ổn định hoạt động chung của toàn công ty.

Ban Giám đốc đã thực hiện nhiệm vụ trên cơ sở Nghị quyết của HĐQT và Đại hội đồng cổ đông năm 2025 với trách nhiệm cao nhất, theo sát diễn biến nhu cầu sản phẩm của thị trường để huy động nguồn lực, tổ chức sản xuất kinh doanh phù hợp, chủ động sản xuất sản phẩm mới, tìm kiếm mở rộng thị trường tiêu thụ mới nhằm tăng sản lượng tiêu thụ, doanh thu và lợi nhuận cho công ty.

Năm 2025, Ban Giám đốc đã nỗ lực rất lớn, hiệu quả lợi nhuận trước thuế của cả năm tăng 43,47% so với kế hoạch Đại hội đồng cổ đông 2025 thông qua.

2. Tình hình tài chính :

a.Tình hình tài sản :

ĐVT: đồng

Chỉ tiêu	31/12/2024	31/12/2025	So sánh 2025/2024	
			Chênh lệch	Tỷ lệ (%)
1	2	3	4=3-2	5=4/2
TÀI SẢN				
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	**75.847.591.503**	**83.585.737.141**	**7.738.145.638**	**10,20**
I. Tiền và các khoản tương đương	44.381.479.249	39.979.924.540	(4.401.554.709)	(9,92)
II. Các khoảnđầutư tàichínhngắn hạn	0	9.700.000.000	9.700.000.000	
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	6.810.246.669	9.283.686.266	2.473.439.597	36,32
1. Phải thu khách hàng	7.415.266.494	6.174.425.629	(1.240.840.865)	(16,73)
2. Trả trước cho khách hàng	111.507.000	3.965.320.672	3.853.813.672	3.456,12
3. Các khoản phải thu khác	221.014.000	372.226.165	151.212.165	68,42
4. Dự phòng các khoản khó đòi	(937.540.825)	(1.228.286.200)	(290.745.375)	31,01
IV. Hàng tồn kho	24.532.900.919	20.512.740.728	(4.020.160.191)	(16,39)
1. Hàng tồn kho	24.532.900.919	20.512.740.728	(4.020.160.191)	(16,39)
2. Dự phònggiảm giá hàngtồn kho				
V. Tài sản ngắn hạn khác	122.964.666	4.109.385.607	3.986.420.941	3.241,92
1. Chi trả trước ngắn hạn				
2. Các khoản thuế phải thu	0	780.775.200	780.775.200	
3. Thuế GTGT được khấu trừ	122.964.666	3.328.610.407	3.205.645.741	2.606,96
4. Tài sản ngắn hạn khác				

Chỉ tiêu	31/12/2024	31/12/2025	So sánh 2025/2024	
			Chênh lệch	Tỷ lệ (%)
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	**7.552.524.169**	**47.601.127.678**	**40.048.603.509**	530,27
I. Các khoản phải thu dài hạn				
II. Tài sản cố định	7.362.524.169	47.160.322.435	39.797.798.266	540,55
1. Tài sản cố định hữu hình	7.362.524.169	12.445.685.555	5.083.161.386	69,04
- Nguyên giá	130.836.473.387	138.381.410.565	7.544.937.178	5,77
- Giá trị hao mòn lũy kế	(123.473.949.218)	(125.935.725.010)	(2.461.775.792)	1,99
2.Tài sản cố định vô hình	0	34.714.636.880	34.714.636.880	
- Nguyên giá	75.000.000	35.418.905.222	35.343.905.222	47.125,2
- Giá trị hao mòn lũy kế	(75.000.000)	(704.268.342)	(629.268.342)	839,02
III.Bất động sản đầu tư				
IV. Tài sản dở dang dài hạn	150.000.000	400.805.243	250.805.243	167,20
V. Khoảnđầu tư tàichínhdài hạn	40.000.000	40.000.000	250.805.243	167,20
VI. Tài sản dài hạn khác	0			
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	**83.400.115.672**	**131.186.864.819**	**47.786.749.147**	**57,30**

Năm 2025 thời tiết khắc nghiệt, mưa bão nhiều đã gây thiệt hại lớn cho ngành đánh bắt, nuôi trồng thủy hải sản và ngành trồng trọt khu vực miền Bắc và miền Trung. Trong năm, công ty có cung cấp một vài sản phẩm mới ra thị trường trong nước, góp phần đa dạng hóa sản phẩm cạnh tranh với các mặt hàng từ Trung Quốc và các cơ sở kinh doanh nội địa nên lượng tiêu thụ chỉ, lưới tăng so với cùng kỳ năm 2024.

Năm 2025 Công ty vẫn chưa thể thu hồi hết các khoản nợ phải thu khó đòi đã được trích lập dự phòng trong năm 2023-2024.

b.*Tình hình nợ phải trả :*

- Nợ phải trả tính đến thời điểm 31/12/2025 là 46,6 tỷ đồng, tăng 41,2 tỷ đồng so với thời điểm cuối năm 2024, tăng 759,43 %.

  Trong đó:

  - Vay nợ ngắn hạn đến ngày 31/12/2025 là 0 đồng. Công ty dùng nguồn vốn tự có để đầu tư máy móc thiết bị.
  - Phải trả người bán đến thời điểm 31/12/2025 là 893,9 triệu đồng
  - Người mua trả tiền trước đến thời điểm 31/12/2025 là 321,3 triệu đồng, tăng 185,4 triệu đồng so với thời điểm 31/12/2024, tăng 136,38 %.
  - Thuế và các khoản phải nộp nhà nước đến thời điểm 31/12/2025 là 329,1 triệu đồng tăng 218,2 triệu đồng so với thời điểm 31/12/2024.

- Phải trả người lao động đến thời điểm cuối năm 2025 là 5,5 tỷ đồng, tăng 2,8 tỷ đồng so với thời điểm cuối năm 2024, bao gồm lương kỳ II của tháng 12/2025.
- Chi phí phải trả 204,3 triệu đồng gồm : tiền điện 204,3 triệu đồng.

- Nợ dài hạn tính đến thời điểm 31/12/2025 là 36.999.985.750 đồng.
- Khoản vay dài hạn tại ngân hàng TMCP Ngoại thương VN – CN Sài Gòn theo HĐTD 0012/SGN.KHDN/CD25 ngày 09/1/2025 có hiệu lực từ ngày 09/1/2025.
- Mục đích vay : Chuyển nhượng đất và công trình xây dựng tại Thửa số 183, tờ bản đồ số 29, KCN Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.
- Thời gian vay: 10 năm.

ĐVT: đồng

Chỉ tiêu	31/12/2024	31/12/2025	So sánh 2025/2024	
			Chênh lệch	Tỷ lệ (%)
1	2	3	4=3-2	5=4/2
A. NỢ PHẢI TRẢ	**5.432.932.039**	**46.692.094.509**	**41.259.162.470**	**759,43**
I. Nợ ngắn hạn	5.432.932.039	9.692.108.759	4.259.176.720	78,40
1. Vay và nợ ngắn hạn				
2. Phải trả cho người bán		893.950.300	893.950.300	
3. Người mua trả tiền trước	135.940.216	321.341.148	185.400.932	136,38
4. Thuếvàcác khoản phải nộpNhà nước	110.878.339	329.082.944	218.204.605	196,80
5. Phải trả người lao động	2.689.220.697	5.579.808.185	2.890.587.488	107,49
6. Chi phí phải trả	97.810.739	204.319.473	106.508.734	108,89
7. Các khoản phải trả ngắn hạn khác				
8. Quỹ khen thưởng & phúc lợi	2.399.082.048	2.363.606.709	(35.475.339)	(1,48)
II. Nợ dài hạn		36.999.985.750	36.999.985.750	
1. Nợ vay dài hạn		36.999.985.750	36.999.985.750	
B. NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	**77.967.183.633**	**84.494.770.310**	**6.527.586.677**	**8,37**
I. Nguồn vốn, quỹ	77.967.183.633	84.494.770.310	6.527.586.677	8,37
II. Nguồn kinh phí, quỹ khác				
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	**83.400.115.672**	**131.186.864.819**	**47.786.749.147**	**57,30**

3. *Những cải tiến về chính sách quản lý, cơ cấu tổ chức:*

Công ty không ngừng cải tiến nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp cho CB.CNV, bộ máy quản lý ở công ty gọn nhẹ, quản lý tập trung,…vì vậy, Ban điều hành triển khai công việc nhanh chóng, hiệu quả, phát huy tốt từng phần hành trong công việc.

4. *Kế hoạch phát triển trong tương lai :*

Đa dạng hóa nhiều hơn nữa các sản phẩm hiện có và tạo ra các sản phẩm mới nhằm phục vụ sự thay đổi nhu cầu tiêu dùng của người dân.

Thực hiện dự án di dời nhà máy ra khỏi trung tâm thành phố để Công ty có điều kiện mở rộng mặt bằng và qui mô sản xuất phù hợp với nhu cầu của thị trường là việc làm cần thực hiện sớm.

5. *Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán : không có.*

III. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty:

1. *Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty*:

Trong quá trình điều hành hoạt động của Công ty trong năm 2025, Ban điều hành công ty đã có nhiều nổ lực, chấp nhận điều kiện khó khăn về nhiều mặt đặt biệt là những ảnh hưởng lớn từ giá xăng dầu và biến đổi của tỷ giá ngoại tệ USD, đã thực hiện Nghị quyết của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông về đầu tư nhà xưởng mới tại KCN Trảng Bàng tỉnh Tây Ninh và tìm nhiều giải pháp quyết liệt để duy trì ổn định sản xuất kinh doanh, duy trì được sản lượng, doanh thu và lợi nhuận trước thuế tăng 31,74% so với kế hoạch do Đại hội đồng cổ đông thông qua.

2. *Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị :*

Năm 2025 là năm tiếp tục khó khăn về nhiều mặt, sự cạnh tranh gay gắt trên thị trường và diễn biến khó lường về giá nguyên liệu, nhiên liệu, năng lượng, vật tư, thời tiết, ngư trường… ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, ảnh hưởng đến thị trường tiêu thụ trên cả nước.

Năm 2025 Hội đồng quản trị thực hiện một số nội dung sau :

- Chỉ đạo và hổ trợ Ban điều hành thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh, kế hoạch đầu tư, tổ chức sản xuất thích ứng kịp thời với sự thay đổi của thị trường. Đồng thời giám sát chặt chẽ các hoạt động để giảm chi phí, giảm rủi ro, góp phần đạt hiệu quả sản xuất kinh doanh hoàn thành các chỉ tiêu năm 2025 do Đại hội đồng cổ đông giao.

- Chỉ đạo thực hiện việc chuyển nhượng đất và nhà xưởng tại KCN Trảng Bàng, tổ chức tu sửa lại nhà xưởng hiện có, tổ chức di dời máy móc thiết bị và nhanh chống ổn định sản xuất phần nhà xưởng có sẵn, góp phần hạn chế thời gian ngưng máy khi di dời, giảm tối đa ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất.

- Quan tâm và bảo vệ quyền lợi hợp pháp tối đa cho cổ đông, đồng thời quan tâm đến quyền lợi và điều kiện làm việc của người lao động tại Công ty.

- Duy trì họp Hội đồng quản trị định kỳ do điều lệ qui định

- Tập trung thực hiện di dời nhà máy.

- Quyết định các nội dung thuộc phạm vi thẩm quyền của Hội đồng quản trị trong qui trình thực hiện kế hoạch năm 2025 do Đại hội đồng cổ đông năm 2025 giao.

IV. Quản trị công ty :

1. Hội đồng quản trị :

Danh sách Hội đồng quản trị công ty như sau :

1.Ông Bùi Văn My – Đại diện quản lý phần vốn Nhà nước tại Công ty

với 40% vốn điều lệ.

Chức danh : Chủ tịch Hội đồng quản trị

2.Ông Lê Hữu Phước – nắm giữ 0,41% vốn điều lệ.

Chức danh : Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị - kiêm Giám đốc điều hành

3. Bà Cao Thị Thúy - nắm giữ 7,75% vốn điều lệ.

Chức danh : Thành viên Hội đồng quản trị

4. Ông Nguyễn Bắc Hải - nắm giữ 0,0% vốn điều lệ.

Chức danh : Thành viên độc lập Hội đồng quản trị

5. Bà Lê Thị Phương Thảo - nắm giữ 0,71% vốn điều lệ.

Chức danh : Thành viên Hội đồng quản trị

Công ty không có các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

Các cuộc họp của HĐQT năm 2025 :

Stt	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1.	Ông Bùi Văn My	8	100%	
2.	Ông Lê Hữu Phước	8	100%	
3.	Ông Nguyễn Bắc Hải	8	100%	
4.	Bà Lê Thị Phương Thảo	8	100%	
5.	Bà Cao Thị Thúy	8	100%	

Hoạt động giám sát Hội đồng quản trị đối với Ban Giám đốc:

Căn cứ vào nội dung nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025, Hội đồng quản trị đã lập định hướng thực hiện kế hoạch sản xuất - kinh doanh của từng thời kỳ, giao Giám đốc của Công ty tổ chức thực hiện.

Hội đồng quản trị giám sát việc thực hiện:

- Kế hoạch sản xuất kinh doanh của từng quý, 6 tháng, năm;
- Các báo cáo tài chính của mỗi quý, bán niên, năm;
- Thực hiện đơn giá tiền lương hàng năm;
- Các dự án đầu tư máy móc thiết bị trên cơ sở kế hoạch đầu tư do Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua.
- Thực hiện dự án di dời nhà máy đến KCN Trảng Bàng tỉnh Tây Ninh.
- **Các nghị quyết của Hội đồng quản trị**:

Stt	Số nghị quyết	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1.	01 /NQ-HĐQT	03/01/2025	Về việc thông qua việc vay vốn tại ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam	100%
2.	02 /NQ-HĐQT	20/01/2025	Về việc triệu tập họp ĐHĐCĐTN năm 2025	100%
3.	03 /NQ-HĐQT	08/02/2025	Về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu, gói thầu tư vấn quản lý dự án, công trình xây dựng nhà xưởng của Công ty cổ phần Dệt lưới Sài Gòn tại KCN Trảng bang, tỉnh Tây Ninh	100%
4.	04 /NQ-HĐQT	08/02/2025	Về việc ủy quyền thực hiện các nội dung liên quan đến việc chuyển nhượng quyền thuê quyền sử dụng đất và tài sản trên đất của Công ty TNHH Ami Vina tại KCN Trảng Bàng, Tây Ninh	100%
5.	05 /NQ-HĐQT	25/02/2025	Về việc chọn đơn vị tư vấn và lập các thủ tục về đăng ký chứng nhận đầu tư tại tỉnh Tây Ninh	100%
6.	06 /NQ-HĐQT	15/3/2025	Về việc thành lập chi nhánh 3	100%
7.	07 /NQ-HĐQT	15/3/2025	Về việc bổ nhiệm người đứng đầu chi nhánh tại KCN Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh	100%
8.	08 /NQ-HĐQT	21/3/2025	Về việc thống nhất lựa chọn đơn vị thực hiện gói thầu: Lập thiết kế quy hoạch xây dựng chi tiết 1/500	100%
9.	09 /NQ-HĐQT	26/3/2025	Về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu, gói thầu: Lập thiết kế quy hoạch xây dựng chi tiết 1/500	100%
10.	10 /NQ-HĐQT	28/3/2025	Về việc bổ nhiệm giám đốc	100%
11.	11 /NQ-HĐQT	28/3/2025	Về việc đăng ký dự án đầu tư tại KCN Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh	100%
12.	12 /NQ-HĐQT	25/4/2025	Về việc ký hợp đồng tổ chức khám sức khỏe định kỳ	100%
13.	13 /NQ-HĐQT	25/4/2025	Về việc ký hợp đồng lập hồ sơ đăng ký môi trường	100%
14.	14 /NQ-HĐQT	05/6/2025	Về việc thực hiện công tác PCCC tại 89 Nguyễn Khoái	100%
15.	15 /NQ-HĐQT	12/6/2025	Về việc phê duyệt dự toán sửa chữa, gói thầu cải tạo, sửa chữa nhà xưởng 1 tại KCN Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh	100%
16.	16 /NQ-HĐQT	13/6/2025	Về việc chọn công ty kiểm toán thực hiện công tác kiểm toán cho niên độ tài chính 2025	100%
17.	17 /NQ-HĐQT	16/6/2025	Về việc chọn công ty kiểm toán thực hiện công tác kiểm toán nội bộ năm 2025	100%
18.	18 /NQ-HĐQT	24/6/2025	Về việc phát hành thẻ tín dụng doanh nghiệp	100%
19.	19 /NQ-HĐQT	25/6/2025	Về việc thế chấp giấy Chứng nhận quyền sử dụng đất	100%

20.	20 /NQ-HĐQT	25/6/2025	Về việc phê duyệt dự toán sửa chữa, gói thầu cải tạo, sửa chữa nhà xưởng 2 và khối nhà văn phòng, nhà bảo vệ tại KCN Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh	100%
21.	21 /NQ-HĐQT	30/6/2025	Về việc bổ nhiệm kế toán trưởng	100%
22.	22 /NQ-HĐQT	30/6/2025	Về việc bổ nhiệm phó giám đốc	100%
23.	23 /NQ-HĐQT	30/6/2025	Về việc bổ nhiệm phó giám đốc	100%
24.	24 /NQ-HĐQT	30/6/2025	Về việc phân bổ thù lao năm 2025 của HĐQT- Ban kiểm soát	100%
25.	25 /NQ-HĐQT	08/7/2025	Về thông qua việc vay vốn (lưu động) tại ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam	100%
26.	26 /NQ-HĐQT	08/7/2025	Về việc Phê duyệt lựa chọn nhà thầu, gói thầu cải tạo, sửa chữa nhà xưởng 1, KCN Trảng Bàng, Tây Ninh	100%
27.	27 /NQ-HĐQT	08/7/2025	Về việc Phê duyệt lựa chọn nhà thầu, gói thầu cải tạo, sửa chữa nhà xưởng 2 và khối nhà văn phòng, nhà bảo vệ tại KCN Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh	100%
28.	28 /NQ-HĐQT	08/7/2025	Về việc Phê duyệt hợp đồng thi công hệ thống PCCC tại nhà xưởng thuộc khu công nghiệp Trảng Bàng	100%
29.	29 /NQ-HĐQT	30/7/2025	Về việc ban hành quy chế quản lý tài chính	100%
30.	30 /NQ-HĐQT	13/8/2025	Về việc Bổ nhiệm lại cửa hàng trưởng	100%
31.	31 /NQ-HĐQT	30/9/2025	Về việc Chấp thuận chủ trương phê duyệt dự toán của gói thầu "tư vấn giai đoạn chuẩn bị đầu tư dự án, công trình xây dựng nhà xưởng tại KCN Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh"	100%
32.	32 /NQ-HĐQT	06/10/2025	Về việc chấp thuận chủ trương phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu của gói thầu "tư vấn giai đoạn chuẩn bị đầu tư dự án xây dựng nhà xưởng tại Khu công nghiệp Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh"	100%
33.	33 /NQ-HĐQT	08/10/2025	Về việc Phê duyệt phương án tháo dỡ, cải tạo, sửa chữa nhà xưởng tại địa chỉ số 89 đường Nguyễn Khoái, TP.HCM	100%
34.	34 /NQ-HĐQT	10/10/2025	Về việc Phê duyệt phương án Đầu tư máy móc thiết bị	100%
35.	35 /NQ-HĐQT	10/10/2025	Về việc Phê duyệt phương án Đầu tư máy móc thiết bị	100%
36.	36 /NQ-HĐQT	20/10/2025	Về việc Phê duyệt phương án Đầu tư máy dệt lưới	100%
37.	37 /NQ-HĐQT	20/10/2025	Về việc Phê duyệt phương án Đầu tư máy dệt lưới	100%
38.	38 /NQ-HĐQT	19/11/2025	Về việc Phê duyệt phương án Đầu tư nồi hơi	100%

39.	39 /NQ-HĐQT	29/11/2025	Về việc điều chỉnh đơn giá tiền lương năm 2025	100%

- Giao dịch của cổ đông nội bộ và người có liên quan:

+ Giao dịch cổ phiếu:

Ông Lâm Thống Nhứt, Phó giám đốc Công ty, đăng ký mua cổ phiếu của Công ty (từ 12/02/2025 đến 11/3/2025 và từ 26/3/2025 đến 25/4/2025) nhưng khớp lệnh không thành công. Kết quả đã mua 0 (không) cổ phiếu (SFN).

stt	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tặng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng, …)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1.	Ông Lâm Thống Nhứt	phó giám đốc công ty	4.000	0,13%	4.000	0,13%	mua

+ Các giao dịch khác:

Công ty có phát sinh giao dịch với Tổng Công ty Nông nghiệp Sài Gòn – TNHH MTV như sau:

Tiền thuê nhà xưởng	3.109.270.908 đồng
Mua dịch vụ	đồng
Chi trả cổ tức	840.000.000 đồng

- Các vấn đề cần lưu ý khác: không

2. *Ban kiểm soát :*

a. Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát :

Stt	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu là Thành viên BKS	Ngày không còn là thành viên BKS	Trình độ chuyên môn
1.	Ông Ngô Hồng Giang	Trưởng ban	12/4/2024		Cử nhân kế toán, Thạc sĩ luật
2.	Bà Phạm Thị Cúc	ủy viên	12/4/2024		Cử nhân kinh tế
3.	Ông Nguyễn Văn Khai	ủy viên	12/4/2024		Cử nhân kinh tế

b. Hoạt động của Ban kiểm soát :

Năm 2025 Ban kiểm soát đã tiến hành thực hiện nhiệm vụ với kết quả như sau :

- Tham gia các buổi họp cùng với HĐQT.

- Giám sát hoạt động của HĐQT và giám đốc của công ty trong việc tổ chức, thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất - kinh doanh hàng năm đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua.

- Giám sát việc lập các báo cáo tài chính hàng quý, bán niên, năm.

- Giám sát việc tổ chức thực hiện dự án đầu tư máy móc thiết bị căn cứ kế hoạch đầu tư đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua.

- Giám sát việc tổ chức thực hiện dự án chuyển nhượng quyền thuê quyền sử dụng đất và tài sản trên đất tại KCN Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh để thực hiện dự án di dời nhà máy theo nghị quyết do Đại hội đồng cổ đông thông qua và các nội dung khác có liên quan.

- Sự phối hợp hoạt động giữa Ban Kiểm soát đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc và các cán bộ quản lý khác: Ban Kiểm soát, HĐQT, Giám đốc, Ban điều hành và các cán bộ quản lý khác đã phối hợp nhịp nhàng trong việc tổ chức các hoạt động sản xuất – kinh doanh, tăng hiệu quả hoạt động của Công ty.

- Hoạt động khác của Ban Kiểm soát (nếu có): thẩm định báo cáo tài chính hàng quý, 6 tháng, báo cáo tài chính cả năm.

Năm 2025 Ban kiểm soát luôn duy trì chế độ họp định kỳ, các thành viên Ban kiểm soát đã thực hiện nhiệm vụ với tinh thần trách nhiệm, tham gia đầy đủ các kỳ họp của Hội đồng quản trị để ghi nhận mọi hoạt động của công ty và báo cáo đầy đủ kết quả giám sát này trước Đại hội đồng cổ đông hàng năm.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban điều hành và Ban kiểm soát :

STT	Họ và tên	Chức vụ	Lương, thưởng	Thù lao	Cộng
1	Bùi Văn My	Chủ tịch		95.500.000	95.500.000
2	Lê Hữu Phước	P.Chủ tịch	587.554.500	81.100.000	668.654.500
3	Lê Thị Phương Thảo	TV HĐQT		66.700.000	66.700.000
4	Cao Thị Thúy	TV HĐQT		66.700.000	66.700.000
5	Nguyễn Bắc Hải	TV HĐQT		66.700.000	66.700.000
6	Ngô Hồng Giang	T BKS		66.700.000	66.700.000
7	Phạm Thị Cúc	TV BKS		52.300.000	52.300.000
8	Nguyễn Văn Khai	TV BKS		52.300.000	52.300.000
9	Nguyễn Tường Vi	Thư ký	168.863.276	52.000.000	220.863.276
10	Lâm Thống Nhứt	Phó GĐ	275.228.846		275.228.846

11	Nguyễn Minh Trường	Phó GĐ	266.983.500		266.983.500
12	Nguyễn Thị Giàu	KTT	183.800.784		183.800.784

- Thu nhập trên của từng thành viên bao gồm thuế thu nhập cá nhân.
- Việc thực hiện các qui định về quản trị công ty : Công ty thực hiện đầy đủ và đúng qui định về quản trị công ty.

VI. Báo cáo tài chính :

1. *Ý kiến kiểm toán độc lập*

Đơn vị Kiểm toán độc lập: CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN AFC VIỆT NAM.

Ý kiến Kiểm toán độc lập được đính kèm trong phần phụ lục.

2. *Báo cáo tài chính năm 2025 được đính kèm trong phần phụ lục.*

TP. Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 03 năm 2026

Người đại diện pháp luật

Giám đốc

S.Đ.K.K.D: 0300669828 - C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT LƯỚI SÀI GÒN
QUẬN 4 - TP. HỒ CHÍ MINH

LÊ HỮU PHƯỚC

Công ty TNHH Kiểm Toán AFC Việt Nam
AFC Vietnam Auditing Co., Ltd.
Thành viên tập đoàn PKF Quốc tế
Member firm of PKF International

Số: 180/2026/BCKT-HCM.01498

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Quý Cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc
Công ty Cổ phần Dệt lưới Sài Gòn

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Dệt lưới Sài Gòn (sau đây gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 26 tháng 02 năm 2026, từ trang 5 đến trang 35, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Dệt lưới Sài Gòn tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN AFC VIỆT NAM

PHẠM THỊ NGỌC LIÊN	**LÊ HUỲNH BẢO**
Phó Tổng Giám đốc	**Kiểm toán viên**
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán 1180-2023-009-1	Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán 5449-2026-009-1
Người được ủy quyền	

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN AFC VIỆT NAM
Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 02 năm 2026

PKF AFC Vietnam Auditing Co., Ltd. is a member of PKF Global, the network of member firms of PKF International Limited, each of which is a separate and independent legal entity and does not accept any responsibility or liability for the actions or inactions of any individual member or correspondent firm(s).